

Bản án số: 08/2025/HNGĐ – ST

Ngày 18 tháng 3 năm 2025.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thắng;

2. Ông Sần Thó Suy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025; Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị K, sinh ngày 01/02/1992;

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vừ A Ph, sinh ngày 16/9/1990.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 04/12/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Vàng Thị K trình bày:

Chị và anh Vừ A Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số

01/2008, ngày 03/10/2011.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ngoài ra anh Ph còn uống rượu, mỗi khi uống rượu còn đánh chị, chị đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh Ph không khắc phục được, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ tháng 9/2024 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vừ A Ph.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Vừ A Ch, sinh ngày 09/01/2013; cháu thứ hai tên là Vừ A Tr, sinh ngày 13/6/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Vừ A Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Vừ A Ph không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vừ A Ph, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Ph, anh Ph đã được đọc, xem các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, ngoài ra anh Ph thường xuyên vắng mặt nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết theo qui định pháp luật, anh Ph đã biết được chị Vàng Thị K khởi kiện ly hôn nhưng anh không có văn bản trả lời và không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Vàng Thị K có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại phiên toà:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn anh Vừ A Ph.

Về con chung: Giao cả hai cháu Vừ A Ch, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Vừ A Tr, sinh ngày 13/6/2014 cho chị Vàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vàng Thị K không yêu cầu anh Vừ A Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Vàng Thị K là hộ nghèo, vì vậy căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vàng Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vừ A Ph có nơi cư trú tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Vàng Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vừ A Ph vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph.

[2] Chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2008, ngày 03/10/2011 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ngoài ra anh Ph còn uống rượu, mỗi khi uống rượu còn đánh chị, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Ph không khắc phục được, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ tháng 9/2024 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn của chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Ké cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị Ké xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Ké, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn anh Vừ A Ph.

[4] Về con: Chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Vừ A Chang, sinh ngày 09/01/2013; cháu thứ hai tên là

Vừ A Trường, sinh ngày 13/6/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy chị Vàng Thị K là lao động tự do, thu nhập bình quân theo xác nhận của địa phương nơi chị K cư trú từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, bản thân anh Vừ A Ph không đến Tòa án và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Vừ A Ch và cháu Vừ A Tr khi hỏi ý kiến các cháu, các cháu đều muốn ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vàng Thị K, giao cháu Vừ A Ch và cháu Vừ A Tr cho chị Vàng Thị K nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Vàng Thị K không yêu cầu anh Vừ A Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị K là tự nguyện, vì vậy tạm thời anh Vừ A Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Chị Vàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng chị K không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vàng Thị K có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào đơn xin miễn án phí và Giấy chứng nhận hộ nghèo hộ cận nghèo số 50/GCN-HN.HCN ngày 02/01/2024 do Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát cấp thì hộ chị Vàng Thị K là hộ nghèo.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vàng Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn anh Vừ A Ph. Quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Vàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu thứ nhất tên là Vừ A Chang, sinh ngày 09/01/2013; cháu thứ hai tên là Vừ A Trường, sinh ngày 13/6/2014 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm thời anh Vừ A Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Vừ A Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã S;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo án HNGĐ

1.Nguyên đơn: Chị Vàng Thị K, sinh ngày 01/02/1992;

Địa chỉ: Thôn Làng Mới, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát.

2.Bị đơn: Anh Vừ A Ph, sinh ngày 16/9/1990.

Địa chỉ: Thôn Làng Mới, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 04/12/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Vàng Thị K trình bày:

Chị và anh Vừ A Ph kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2008, ngày 03/10/2011.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ngoài ra anh Ph còn uống rượu, mỗi khi uống rượu còn đánh chị, chị đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh Ph không khắc phục được, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau, thực tế từ tháng 9/2024 hai vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vừ A Ph.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Vừ A Chang, sinh ngày 09/01/2013; cháu thứ hai tên là Vừ A Trường, sinh ngày 13/6/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con cho đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Vừ A Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Vừ A Ph không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vừ A Ph, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Ph, anh Ph đã được đọc, xem các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, có những văn bản tố tụng anh Ph không có mặt ở nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết theo qui định pháp luật, anh Ph đã biết được chị Vàng Thị K khởi kiện ly hôn nhưng anh không có văn bản trả lời và không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Vàng Thị K có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Vàng Thị K được ly hôn anh Vừ A Ph. Quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị K và anh Vừ A Ph chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Chị Vàng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu thứ nhất tên là Vừ A Chang, sinh ngày 09/01/2013; cháu thứ hai tên là Vừ A Trường, sinh ngày 13/6/2014 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Vàng Thị K không yêu cầu anh Vừ A Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Vừ A Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

